

Số: 125/KL-TTr

Đắk Nông, ngày 28 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra đột xuất việc thực hiện các quy định
của pháp luật về chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ em tại
Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, cơ nhỡ BÊTANIA

Thực hiện Quyết định số 83/QĐ-TTr ngày 24/10/2024 của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông về thanh tra đột xuất việc thực hiện quy định của pháp luật về chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ em tại Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, cơ nhỡ BÊTANIA (sau đây viết tắt là Cơ sở); từ ngày 30/10/2024 đến ngày 31/10/2024, Đoàn thanh tra số 83 đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, cơ nhỡ BÊTANIA.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 111/BC-ĐTTr ngày 20/11/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra số 83, Chánh thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

- Tên cơ sở: Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, cơ nhỡ BÊTANIA
- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Đức An, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
- Số điện thoại liên hệ: 0973.126965
- Loại hình cơ sở: Cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập.
- Các Chi nhánh/Văn phòng đại diện: không.
- Giấy chứng nhận thành lập số 02/GCN-LĐTĐ-XH ngày 02/03/2022 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đắk Mil cấp (lần thứ 02).
- Giấy phép hoạt động số 01/GPHĐ-LĐTĐBXH ngày 12/7/2024 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đắk Mil cấp.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc thành lập và đăng ký hoạt động của cơ sở

- Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, cơ nhỡ BÊTANIA đã thực hiện việc đăng ký thành lập theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính Phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Chức năng, nhiệm vụ: tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em dưới 16 tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không tự lo được cuộc sống và không có điều kiện sống tại gia đình và cộng đồng.

- Địa bàn hoạt động được cấp phép: trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, Trung tâm đang thực hiện việc tiếp nhận và giáo dục đối tượng trẻ em trên phạm vi liên tỉnh, liên huyện thuộc tỉnh (tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, huyện Đắk R'Lấp, huyện Đắk Song, huyện Tuy Đức, thành phố Gia Nghĩa).

2.2. Việc thực hiện quy định của pháp luật về điều kiện tiêu chuẩn trợ giúp xã hội

2.2.1. Thực trạng nhân viên tại cơ sở trợ giúp xã hội

Tổng số nhân viên của Trung tâm hiện tại: 01 Giám đốc; nhân viên y tế: 01 dược sỹ (không ở tại Trung tâm); nhân viên chăm sóc: 03 người; 01 giáo viên dạy tiếng Anh (02 buổi/02 lớp/tuần).

Tổng số nhân viên	Nam	Nữ	Trình độ học vấn				
			Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Khác
06	03	03	03	0	01	0	02 (THPT: 02)

2.2.2. Tiêu chuẩn trợ giúp xã hội

- Tiêu chuẩn về môi trường sinh hoạt: địa điểm thuận lợi về tiếp cận giao thông, có cây xanh, không khí trong lành, có nơi đổ rác, chất thải thường xuyên; có tường rào, đèn chiếu sáng nhằm đảm bảo an toàn cho Trung tâm; có khu đất để tăng gia, sản xuất phục vụ cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày tại cơ sở; có khu chăn nuôi gia súc, gia cầm (nuôi gà, nhím, heo, trồng rau). Tuy nhiên, công cơ sở chưa có biển ghi tên tại cơ sở trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em.

- Tiêu chuẩn diện tích, khuôn viên, phòng ở: đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất (diện tích đất 1.638m²); có khu nhà ở (06 phòng ngủ cho trẻ), nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh, nhà tắm, không gian sinh hoạt chung.

- Tiêu chuẩn về y tế, vệ sinh: đảm bảo vệ sinh tắm, giặt hằng ngày, cung cấp đồ dùng vệ sinh cá nhân, đồ dùng phục vụ việc ngủ cho trẻ. Chưa kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng và hàng năm cho đối tượng.

- Thực hiện chế độ dinh dưỡng: cung cấp ít nhất 03 bữa ăn (sáng, trưa, tối) mỗi ngày đối với trẻ; thực phẩm sử dụng từ các nguồn tự sản xuất (gạo, gà, heo, rau, trái cây...) để nấu 03 bữa ăn cho trẻ.

- Tiêu chuẩn về giáo dục và học nghề: cho trẻ đi học tại các trường theo cấp học trên địa bàn huyện; 01 trẻ em đang học tại Thành phố Hồ Chí Minh (Văn Thị Yên Nhi học lớp 9, nội trú tại trường THCS Nam Việt, quận Gò Vấp).

- Thực hiện tiêu chuẩn về giáo dục, thể thao, thể dục và giải trí: có sự quan tâm chia sẻ, hỗ trợ đối tượng thể hiện tình cảm, suy nghĩ, ý tưởng và sự sáng tạo; có cơ hội

tham gia vào các hoạt động tôn giáo; tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với lứa tuổi.

- Tiêu chuẩn về trợ giúp tâm lý xã hội: không có nhân viên tâm lý.

- Tiêu chuẩn về phòng, chống cháy nổ: không bố trí bình chữa cháy tại nơi nuôi dưỡng.

2.2.3. Mối quan hệ phối hợp giữa cơ sở với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan

- Giữ mối liên hệ và phối hợp với công an cấp xã trong việc làm các thủ tục về giấy khai sinh cho trẻ em sống nội trú tại cơ sở.

- Chưa có mối liên hệ chặt chẽ với UBND cấp xã để thực hiện việc hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn trong việc thiết lập hồ sơ cho trẻ tiếp nhận vào cơ sở theo quy định (chỉ thực hiện việc báo đã nhận nuôi trẻ mới).

2.3. Việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

Thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với 43 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2.4. Việc thực hiện chăm sóc thay thế trẻ em tại cơ sở

- Số trẻ em được chăm sóc thay thế: cơ sở đang thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với 43 trẻ em (23 tháng tuổi đến 16 tuổi) có hoàn cảnh đặc biệt.

- Hồ sơ, quy trình tiếp nhận và chăm sóc đối tượng: hồ sơ tiếp nhận trẻ em chưa đảm bảo theo các quy định hiện hành tại thời điểm thiết lập hồ sơ đối tượng nhận vào Trung tâm (Điều 30 của Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Điều 40 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; Điều 27 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội) *(có phụ lục kèm theo)*.

- Hồ sơ, quy trình chuyển đối tượng ra khỏi cơ sở và dừng trợ cấp: 01 trẻ trở về với gia đình tuy nhiên cơ sở không lưu trữ hồ sơ.

- Số trẻ em bị chết trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở: không.

2.5. Việc kết nối mạng lưới bảo vệ trẻ em

- Số trẻ em về đoàn tụ gia đình cùng cha, mẹ và người thân: 01 trẻ.

- Số gia đình tìm được cha mẹ nuôi/ mai ấm gia đình thay thế: không.

- Việc quản lý, nắm tình hình đối tượng và kết hợp với chính quyền địa phương sau khi trẻ em trở về cộng đồng: gia đình đưa trẻ quay lại thăm cơ sở vào các dịp lễ, Tết.

2.6. Về tài chính của cơ sở

- Nguồn thu từ các hoạt động lao động, sản xuất của cơ sở: chăn nuôi (gà, nhím, heo), trồng và thu hoạch nông sản (cà phê, tiêu, bơ).

- Việc chi tài chính của cơ sở trên nhu cầu thực tế (cơ sở tự chi trả dựa trên nguồn lao động sản xuất từ chăn nuôi và trồng nông sản), không có sổ theo dõi thu, chi.

- Chưa xây dựng quy chế chi tiêu của cơ sở.

- Quy chế hoạt động: cơ sở đã xây dựng quy chế hoạt động. Tuy nhiên, một số nội dung của quy chế chưa đúng theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; thiếu nội dung về các trường hợp giải thể, trình tự giải thể và thủ tục thanh lý tài sản của cơ sở; thể thức sửa đổi, bổ sung quy chế của cơ sở.

3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

3.1. Những nội dung đơn vị đã thực hiện

- Thực hiện đầy đủ việc thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định.

- Thực hiện việc thiết lập hồ sơ của các đối tượng đã được tiếp nhận vào Trung tâm.

- Đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường sinh hoạt; diện tích khuôn viên, phòng ở; y tế, vệ sinh, dinh dưỡng; giáo dục; văn hóa, thể thao, thể dục và giải trí.

- Đã xây dựng quy chế hoạt động tại cơ sở.

3.2. Những nội dung đơn vị chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

- Việc thiết lập hồ sơ tiếp nhận đối tượng chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 27 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.

- Địa bàn hoạt động được cấp phép: trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, Trung tâm đang thực hiện việc tiếp nhận và giáo dục đối tượng trẻ em trên phạm vi liên tỉnh, liên huyện thuộc tỉnh (tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, huyện Đắk R'Lấp, huyện Đắk Song, huyện Tuy Đức, thành phố Gia Nghĩa).

- Chưa xây dựng quy chế chi tiêu tại cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 30 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP. Chưa mở sổ theo dõi thu chi, quản lý tài chính để đảm bảo việc sử dụng và quản lý các nguồn kinh phí được thực hiện công khai và minh bạch tại Điều 10 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Chưa đặt biển ghi tên và địa chỉ tại cơ sở trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em

- Việc tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng, hằng năm cho đối tượng chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Thông tư 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu, tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

5.1. Đối với UBND huyện Đắk Mil

Chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đắk Mil:

+ Theo dõi, quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội đã cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập, giấy phép hoạt động để đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đăng ký hoạt động (đối tượng phục vụ, quy mô, địa bàn, các nhiệm vụ đăng ký hoạt động).

+ Tăng cường công tác kiểm tra việc chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng và việc đảm bảo các tiêu chuẩn trợ giúp xã hội (môi trường, khuôn viên, nhà ở, y tế, vệ sinh, quần áo, dinh dưỡng; giáo dục và học nghề; văn hóa, thể thao, thể dục, giải trí) tại cơ sở trợ giúp xã hội thuộc địa bàn quản lý. Đôn đốc việc báo cáo định kỳ của các cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 51 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Thuận An:

+ Theo dõi, quản lý và nắm tình hình tiếp nhận, nuôi dưỡng và dùng trợ giúp xã hội các đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn xã.

+ Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ tiếp nhận, dùng trợ giúp xã hội và quản lý đối tượng cho các cơ sở trợ giúp xã hội.

5.2. Đối với Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, cơ nhỡ BÊTANIA

- Thực hiện việc tiếp nhận đối tượng theo đúng địa bàn hoạt động đã được cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (trên địa bàn huyện Đắk Mil) hoặc thực hiện việc đăng ký thành lập với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để địa bàn hoạt động được cấp phép trong phạm vi liên tỉnh, liên huyện thuộc tỉnh, thành phố theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Thực hiện việc thiết lập hồ sơ tiếp nhận đối tượng theo quy định tại Điều 27 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.

- Thực hiện quy trình quản lý đối tượng theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 02/2020/TT-BLĐTBXH ngày 14/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý đối tượng được cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Đặt biển ghi tên và địa chỉ tại cổng cơ sở.

- Xây dựng quy chế chi tiêu tại cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 30 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP. Lưu trữ hồ sơ quản lý tài chính (thu, chi) đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Thực hiện xây dựng lại Quy chế hoạt động đầy đủ nội dung quy định tại Điều 16 của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng, hàng năm cho đối tượng theo quy định tại Điều 8 Thông tư 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017.

Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, cơ nhỡ BÊTANIA khắc phục những tồn tại thiếu sót nêu trên và báo cáo kết quả khắc phục các kiến nghị (*kèm theo tài liệu minh chứng*) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông (qua Thanh tra Sở), địa chỉ: số 02

đường AmaJhao, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông trước ngày **15/01/2025**. Đề nghị UBND huyện Đắk Mil chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đắk Mil, UBND xã Thuận An theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Trung tâm thực hiện các kiến nghị theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Đắk Nông;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Đắk Mil;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện Đắk Mil;
- UBND xã Thuận An;
- TT nuôi dưỡng trẻ mồ côi, cơ nhỡ BÊTANIA;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Lê Mạnh Hà

Phụ lục

Hồ sơ tiếp nhận trẻ tại Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, cơ nhỡ BÊTANIA

(Kèm theo Kết luận số: 125/KL-TTr ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông)

Các hồ sơ thiết lập theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP

Stt	Họ và tên	Đơn đề nghị	Sơ yếu lý lịch	Tờ khai đề nghị trợ giúp	Bảo sao GKS		Biên bản kết luận của HĐXD	Quyết định tiếp nhận của UBND cấp huyện	Hợp đồng dịch vụ	Giấy tờ khác	Ghi chú
					Nam	Nữ					
01	Văn Trường Thi	Không	Không	Không	08/5/2015		Không	Không			Trẻ bị bỏ rơi
02	Văn Kiều Mỹ Ly	Không	Không	Không		12/8/2015	Không	Không			Trẻ bị bỏ rơi
03	Vũ Văn Lịch	Không	Không	Không	21/3/2016		Không	Không			Trẻ bị bỏ rơi
04	Văn Quốc Thái	Không	Không	Không	28/2/2017		Không	Không			Trẻ bị bỏ rơi
05	Văn Nhật Vũ	Không	Không	Không	13/11/2015		Không	Không			Trẻ bị bỏ rơi
06	Điều Tri	Không	Không	Không	29/4/2012				Không		Tự nguyện
07	Văn Thị Yến Nhi	Không	Không	Không		18/11/2009	Không	Không			Trẻ bị bỏ rơi
08	Thị Mi Za	Không	Không	Không		31/5/2013			Không		Tự nguyện
09	Đặng Mùi Sai	Không	Không	Không		05/4/2012			Không	Giấy thỏa thuận của gia đình.	Tự nguyện
10	Vũ Huy Hoàng	Không	Không	Không	27/02/2012				Không	Giấy ủy quyền của gia đình có chứng thực của VP công chứng huyện Đắk Song.	Tự nguyện
11	Thị Thủy	Không	Không	Không		09/7/2007			Không		Tự nguyện

Các hồ sơ thiết lập theo quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP

Stt	Họ và tên	Đơn đề nghị được tiếp nhận vào CSTGXH	Bảo sao GKS		Biên bản của HĐXD	Quyết định tiếp nhận của UBND cấp huyện	Quyết định tiếp nhận của CSTGXH	Hợp đồng dịch vụ/giấy tờ khác	Ghi chú
			Nam	Nữ					
01	Văn Thị Kiều Duyên	Không		10/3/2018	Không	Không	Không		Trẻ bị bỏ rơi
02	Văn Thị Diễm Lệ	Không		09/01/2019	Không	Không	Không		Trẻ bị bỏ rơi
03	Thị Lệ			22/02/2015				Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	Tự nguyện
04	Điều Khải		04/9/2019					Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	Tự nguyện
05	Y Thuyết		13/11/2011					Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	Tự nguyện
06	Điều Cháp		17/7/2010						Tự nguyện
07	Thị Nghĩa			25/11/2010				Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	Tự nguyện
08	Nguyễn Nhật Anh		17/8/2012					Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	
09	Nguyễn Nhật Huy		19/4/2015						
10	Nguyễn Ngọc Ý Như			05/12/2009				Đơn xin gửi trẻ vào CSTGXH vì hoàn cảnh gia đình khó khăn	Tự nguyện
11	Nguyễn Hoàng Lê Na			05/11/2011					Tự nguyện
12	Nguyễn Quốc Khánh		20/3/2013					Đơn xin gửi trẻ vào CSTGXH vì hoàn cảnh gia đình khó khăn	Tự nguyện
13	Nguyễn Ngô Ty Na			11/7/2011				Đơn xin gửi trẻ vào CSTGXH của người thân	Tự nguyện
14	H' Khuê			29/02/2012				Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ	Tự nguyện

								vào CSTGXH	
15	Văn Thị Hoàng Châu			10/10/2020					
16	Nguyễn Thị Khánh Vy			20/10/2013					Tự nguyện
17	Thị Nguyễn Tuyết Nghi			29/12/2013					Tự nguyện

Các hồ sơ thiết lập theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP

Stt	Họ và tên	Tờ khai đề nghị tiếp nhận vào CSTGXH	Bảo sao GKS		Đề nghị của UBND cấp xã	Quyết định của UBND cấp huyện	Quyết định tiếp nhận của CSTGXH	Hợp đồng dịch vụ/giấy tờ khác	Ghi chú
			Nam	Nữ					
01	H' Doel			08/01/2014	x			Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	Tự nguyện
02	Y Thường		21/9/2017		x			Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	Tự nguyện
03	H Thị			18/10/2014	x			Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	Tự nguyện
04	K Bon		01/01/2011		x			Đơn có xác nhận của UBND xã về trẻ mồ côi và gửi trẻ vào CSTGXH	Trẻ mồ côi
05	Y Khương		17/11/2014		x			Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	Tự nguyện
06	Y Nguyễn		19/5/2014						Tự nguyện
07	Trần Đình Long		21/8/2017		x				Tự nguyện
08	Trần Lê Phương Vy			20/12/2013					Tự nguyện
09	Trần Lê Tiến Đạt		02/6/2019						Tự nguyện
10	Điền Gia Huy		15/3/2016		x				Tự nguyện
11	Thị Gia Hân			10/01/2018				Giấy cam kết gửi trẻ vào CSTGXH vì hoàn cảnh gia	Tự nguyện

								đình khó khăn có chứng thực của UBND phường Bình Chiểu - Thủ Đức - TP.HCM	
12	Y Trường		21/12/2013		x			Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	Tự nguyện
13	Y Huy		30/4/2010		x			Đơn có xác nhận của UBND xã về hoàn cảnh khó khăn và gửi trẻ vào CSTGXH	Tự nguyện
14	Hoàng Thảo Hạnh An	Không		04/12/2022	Không	Không	Không		Trẻ bị bỏ rơi
15	Thị Nghệ			05/8/2015	x			Đơn xin gửi trẻ vào CSTGXH vì hoàn cảnh gia đình khó khăn	Tự nguyện